|  |
| --- |
| **PHỤ LỤC** **ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU THEO ĐỀ ÁN 247** |
| **STT** | **Các chỉ tiêu** **đến năm 2025** | **Kết quả thực hiện****Giai đoạn** **2023-2025****(ước đến 30/6/2025)** | **Mục tiêu** **giai đoạn** **2025-2030** | **Ghi chú** |
| 1 | Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 100%, quy hoạch chi tiết đạt 50% khu vực phát triển đô thị. | QH Phân khu Đạt 85,7% diện tích đất tự nhiên; QH chi tiết đạt 31,33% so với diện tích đất phát triển đô thị | Tiếp tục rà soát triển khai | **Không đạt** |
| 2 | Dân số toàn đô thị đạt 66.614 người, dân số khu vực nội thị đạt 55.214 người, tỷ lệ tăng dân số bình quân đạt 4,85%/năm | Tăng 1,07%/năm | Tiếp tục thực hiện | **Không đạt** |
| 3 | Thu nhập bình quân đầu người đạt 120 triệu đồng/người/năm. | Ước 2025: 120tr | Tiếp tục thực hiệnđạt 200trđ/người/năm | **đạt** |
| 4 | Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực đô thị đạt 80%. | Chưa có số liệu để đánh giá | Tiếp tục thực hiện đạt 85% | **Không đạt** |
| 5 | Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị tại các khu đô thị đạt từ 25% trở lên, tuyến phố văn minh đô thị/tổng số trục đường giao thông chính 50% (theo quy hoạch);  | Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị: 23,11%  | Tiếp tục thực hiện đạt 25% trở lên | **Không đạt** |
| 6 | Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính, ngõ xóm đạt 100%. | đạt 100%. | Tiếp tục thực hiện | **đạt** |
| 7 | Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 70% và đạt 125 lít/người/ngày đêm. | 87,14% | Tiếp tục thực hiện | **đạt** |
| 8 | 25% lượng nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý,  | Nước thải sinh hoạt: 7,13%  | Tiếp tục thực hiện | **Không đạt** |
| 9 | 100% các cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm. | Chưa có số liệu để đánh giá | Tiếp tục thực hiện | **Không đạt** |
| 10 | Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, cụm công nghiệp được thu gom đạt 90% và xử lý đạt 100% lượng rác thu gom;  | Thu gom đạt, chưa có nhà máy xử lý rác | Tiếp tục kiến nghị tỉnh, Sở kế hoạch và đầu tư  đôn đốc chủ đầu tư dự án nhà máy xử lý rác tập trung tại Bình Tân, huyện Phú Riềng | **Không đạt**  |
| 11 | 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường. | 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường | Tiếp tục thực hiện | **đạt** |
| 12 | Đất cây xanh toàn đô thị đạt 10 m2/người. | 6,52% **(không đạt)** | Tiếp tục thực hiện  | **Không đạt**  |
| 13 | Tỷ lệ đô thị hoá đạt 82,89%.  | 80,54% | Tiếp tục thực hiện đạt 85,08% | **Không đạt** (Nguồn Số liệu theo niên giám thống kê) |
| 14 | 10% khu nhà ở cũ, xuống cấp được chỉnh trang. | Chưa có số liệu để đánh giá | Tiếp tục thực hiện | **Không đạt** |
| 15 | 70% trường chuẩn Quốc gia, đầu tư nâng cấp, xây dựng các trường học bảo đảm phù hợp với nhu cầu trên địa bàn thị xã. | 78,26% | Tiếp tục thực hiện | **Đạt** |